TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 09–8–2023
V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST - HNGĐ ngày 22-6-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-7-2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lèo Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản HQ, xã BM, huyện TC, tỉnh SL.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản LM, xã BM, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Lèo Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2010 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Chị Lèo Thị H yêu cầu ly hôn với anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T có 02 con chung là: Cháu Lèo Thị T, sinh ngày 18/8/2000 và cháu Quàng Văn P, sinh ngày 13/01/2004.

Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung do hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

Trong biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Quàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn T và chị Lèo Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2010 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Chị Lèo Thị H yêu cầu ly hôn với anh Quàng Văn T, anh T nhất trí ly hôn với chị Lèo Thị H.

Về con chung: Anh Quàng Văn T và chị Lèo Thị H có 02 con chung là: Cháu Lèo Thị T, sinh ngày 18/8/2000 và cháu Quàng Văn P, sinh ngày 13/01/2004.

Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung do hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh T cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lèo Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị H giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và phiên hòa giải.

Anh Quàng Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong phiên hòa giải.

Biên bản xác minh ngày 12/7/2023 tại chính quyền địa phương: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 và không đăng ký kết hôn với nhau đến nay đã sống ly thân từ năm 2011. Anh Quàng Văn T và chị Lèo Thị H có 02 con chung đều đã trưởng thành, tự lập, có khả năng lao động.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T có 02 con chung là: Cháu Lèo Thị T, sinh ngày 18/8/2000 và cháu Quàng Văn P, sinh ngày 13/01/2004. Hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lèo Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn T có nơi thường trú tại bản LM, xã BM, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lèo Thị H, bị đơn anh Quàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 và không đăng ký kết hôn. Chị H yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn T. Anh Quàng Văn T nhất trí ly hôn với chị Lèo Thị H.

Xét thấy: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Việc kết hôn không

đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do đó không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ giữa chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T có 02 con chung là: Cháu Lèo Thị T, sinh ngày 18/8/2000 và cháu Quàng Văn P, sinh ngày 13/01/2004. Hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị H, anh T cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lèo Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lèo Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lèo Thị H và anh Quàng Văn T có 02 con chung là: Cháu Lèo Thị T, sinh ngày 18/8/2000 và cháu Quàng Văn P, sinh ngày 13/01/2004. Hai cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị H, anh T cam đoan không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lèo Thị H. Hoàn trả chị Lèo Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0003414, ngày 22 tháng 6 năm 2023.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lèo Thị H, anh Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Nghĩa